

## PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG, NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ÂM NHẠC

Nguyễn Mạnh Trinh

Có nhiều người cho rằng thơ phổ nhạc không còn chất thơ nguyên thủy nữa bởi vì nhạc sẽ làm giảm đi cái nét thâm trầm sâu sắc mà thơ phải chuyên chở. Một người chủ trương như vậy là nhà văn Tạ Tỵ. Khi được hỏi về những bài thơ phổ nhạc mà có sự ví von là nhạc chấp cánh cho thơ trong đó có bài "Thương về 5 cửa ô xưa" của ông.

Nhưng có nhiều người thì nghĩ khác. Như nhạc sĩ Anh Bằng, người đã phổ hàng trăm bài thơ thì cho rằng thơ phổ nhạc là một nét đặc thù của văn nghệ Việt Nam. Trong khi nói chuyện với tôi ông đã tỏ ra rất trân trọng những bài thơ phổ nhạc của nhạc sĩ Phạm Đình Chương và cho rằng đó là một nhạc sĩ phổ thơ hay nhất của âm nhạc Việt nam.

Riêng với tôi, nghe lại những bản nhạc phổ từ thơ của người ca sĩ chủ chốt của ban hợp ca Thăng Long Hoài Bắc, tôi đã bị lôi cuốn vào một thế giới âm nhạc tuyệt vời. Từ những bài thơ nổi tiếng, nhạc đã mở ra thành những thế giới riêng và cất cao lên những cung bậc ngân nga trong tâm não. Thơ Quang Dũng (Đôi mắt người Sơn Tây) như có phả vào trong nhạc Phạm Đình Chương những nỗi niềm sâu xứ riêng của một người yêu quê hương tha thiết. Thơ Thanh Tâm Tuyên (Lê đá xanh) những câu thơ tự do trúc trắc lại trở thành những cung bậc mượt mà và hình như trong từng nốt nhạc từng lời ca được chọn lọc trong thơ có một điều gì sẽ chia đồng cảm. Với thi ca, nhạc Phạm Đình Chương là bạn đồng hành.

Và mỗi khi buồn, những bản nhạc tình của Phạm Đình Chương đã làm tôi da diết hơn nỗi đau và nhức buốt thêm nỗi nhớ. Tha thiết, lãng mạn, như nghe Nửa hồn thương đau, nghe "Người đi qua đời tôi", những lời và nhạc quyện vào nhau. Ngân lên. Réo rắt.

Phạm Đình Chương, người nhạc sĩ tài hoa đã làm phong phú cho gia tài âm nhạc Việt Nam. So với các nhạc sĩ nổi tiếng khác số lượng sáng tác của ông không nhiều lắm nhưng đã có rất nhiều ca khúc đã đi vào cõi bất tử. Nhạc của ông còn có tuổi thọ hơn ông nhiều lần. Những ca khúc đã nổi tiếng đến nỗi thành quen thuộc trong đời sống hàng ngày của người Việt Nam.

Riêng với cá nhân tôi, mỗi lần nghe lại những bản nhạc như "Sáng Rừng" hay trường ca "Hội Trùng Dương", tôi lại bồi hồi nhớ đến những ngày xưa lúc mới lên trung học. Ở ngôi trường mà trước đây là chỗ nuôi ngựa của quân đội Nhật sau sửa chữa thành Trung Tâm Học Liệu, nơi chúng tôi đã học hát những bài này với thầy Chung Quân rờn rã những năm đệ thất, đệ lục. Những bài hát đã tạo ấn tượng rất mạnh cho tôi từ ngôn ngữ đến âm điệu. Những bài hát làm tôi yêu mến hơn quê hương đất nước tôi. Tôi nhớ cả lớp tôi chia làm hai bè và những câu hát cứ đuổi theo nhau như lượn sóng ào ạt cuộn cuộn: "... Sóng muôn triền tới sóng xô về tới như muôn tình mới vượn sức người. Bùng giữa đời..." Chúng tôi cứ thế mà hào hứng hát trong cái kích động vô cùng của chuyên khúc nhạc... Thầy Chung Quân, tác giả của ca khúc nổi tiếng "Làng tôi" thì không hết lời giảng giải với bọn học trò chúng tôi những nét hay ý đẹp của những ca khúc này. Thành

ra, tuy tôi chưa gặp mặt bao giờ nhưng lại vô cùng quen thuộc khi nghe nhắc tới tên tuổi của nhà nhạc sĩ Phạm Đình Chương... Hình như trong tiềm thức của tôi, đã có một vóc dáng nhạc sĩ cực kỳ to lớn. Những lời ca hẳn trong tâm thức và một lúc nào, có chất xúc tác, bùng vỡ cảm xúc như trôi theo suối, theo sông...

Rồi thời gian trôi, tôi lớn lên, vào đại học rồi đi lính, đi tù, rồi vượt biên, rồi lưu lạc xứ người, mãi thời gian khoảng thập niên 80 tôi mới gặp lại ông. Và hình như, cái vóc dáng ngày xưa mà tôi tưởng tượng dường như không sai biệt mấy. Trong một buổi họp mặt văn nghệ ở quán Doanh Doanh của anh chị Thái Tú Hạp, ông hát bản nhạc mới sáng tác phổ từ thơ Du Tử Lê "Đêm nhớ trăng Sài Gòn" và bản "Hạt bụi nào bay qua" từ thơ Thái Tú Hạp. Dáng ông cao gầy, nói chuyện có duyên với giọng thật đặc biệt Bắc Kỳ Sơn Tây, mặc dù lúc đó hơi men đã ngấm. Ông hát rất truyền cảm và tạo được những phút giây lắng đọng trước khi chấm dứt làm người nghe ngưng một giây sững sờ trước khi vỗ tay vang dội... Trong tiếng nhạc, có tâm sự tỏ bày. Trong lời ca, có mênh mông những khung trời quá khứ...

Theo tài liệu của nhạc sĩ Phạm Thành là con ruột ông thì nhạc sĩ Phạm Đình Chương sinh ngày 14 tháng 11 năm 1929 tại Bạch Mai. Quê nội ông ở Hà Nội và quê ngoại ở Sơn Tây. Gia đình ông là một gia đình nghệ sĩ, thân phụ ông đánh đàn tranh rất tuyệt trong khi thân mẫu ông chơi đàn bầu cũng rất hay. Thành ra nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, tác giả Nắng Chiều đã rất hữu lý khi phát biểu rằng nhạc của Phạm Đình Chương đã biểu lộ được những tinh túy của âm điệu ngũ cung. Sống trong một gia đình nghệ sĩ "nòi" như vậy thì hấp thụ được những tinh hoa của nguồn nhạc dân tộc tính là chuyện dĩ nhiên. .

Ông bắt đầu học nhạc lý từ khi còn thơ ấu. Lúc mười bảy tuổi ông đã sáng tác bản nhạc đầu tay "Ra đi khi trời vừa sáng" với lời nhạc trong sáng nhịp điệu vui tươi tới bây giờ vẫn còn nhiều người hát. Thí dụ như Đài phát thanh Little Sài Gòn ở Orange County đã dùng làm bản nhạc khởi đầu chương trình "Chào bình minh" mỗi buổi sáng.

Thời kháng chiến chống Pháp sau năm 1945, cũng như những chàng trai Hà Nội yêu nước, ông gia nhập vào các đoàn văn nghệ lưu động của Liên khu 4 và Liên khu 3. Ông đi đến nhiều nơi: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa thiên.... Thời kỳ này, ông sáng tác những bài hát kích động tinh thần yêu nước, chấp nhận những khó khăn, có bóng dáng của chiến tranh nhưng không hận thù chém giết. Như ca khúc "Được Mùa" âm điệu vui tươi, chứa chan tình cảm với lòng tin tưởng vào tương lai. Trong khi những bản nhạc cùng thời sáng tác như "Ngày Mùa" của Văn Cao, "Gánh Lúa" của Phạm Duy, hay "Dân Ca Lúa Vàng" của Mặc Thy, thì lời ca tiếng nhạc có bóng dáng của chém giết chiến tranh hơn.

Nhà văn Mai Thảo khi còn sinh tiền hay thường kể về những ngày tháng đầy hào hứng của tuổi trẻ của những thanh niên lớp tuổi ông và Phạm Đình Chương, vai đeo bạc đà tay bút tay đàn rộn rã với sinh hoạt văn nghệ thời kỳ toàn dân chống giặc. Nhà văn Tạ Ty trong hồi ký viết về các văn nghệ sĩ mà ông quen biết cũng nhắc đến quán cà phê của gia đình Ban Hợp Ca Thăng Long thuở ấy. Vừa lưu diễn vừa sáng tác, tay đàn tay bút, từ đồng nội đến núi rừng, sinh lực tuổi trẻ và tâm tình yêu nước đã thể hiện trong từng ca khúc của Phạm Đình Chương.

Sau chính sách Cải cách Ruộng Đất và những ngày rèn cán chỉnh quân, bộ mặt Cộng sản dần dần lộ dạng, ông và gia đình trở về thành và vào Sài Gòn sinh sống. Ở đây, ông cùng với anh ruột là nhạc sĩ Hoài Trung, chị ruột là ca sĩ Thái Hằng, anh rể là nhạc sĩ Phạm Duy, em ruột là ca sĩ Thái Thanh lập thành Ban Hợp ca Thăng Long. Đôi khi còn tăng cường ca sĩ Khánh Ngọc. Ban hợp ca Thăng Long đã hoạt động liên tục trong một thời gian dài. Có khi trình diễn ở Hà Nội thì đổi tên là Ban Hợp Ca Gió Nam với sự góp mặt của nhạc sĩ Nam Tiến (tức Trần Văn Trạch) Kỷ niệm những ngày lưu diễn này nhạc sĩ Trần Văn Trạch đã nhắc đến và tâm sự nhiều lần trước khi qua đời và coi như một kỷ niệm đẹp trong đời ca hát của người nghệ sĩ lão thành này.

Những ngày ở miền Nam là những ngày sáng tác sung mãn của ông. "Ly rượu mừng" bài hát vui tươi tràn đầy mộng ước, là lời chúc rất nhân bản đã trở thành một bài hát mở đầu cho những buổi họp mặt của hầu hết mọi người dòng dã mấy chục năm về sau. Hay "Tiếng dân chài", theo lời kể của tác giả là một sáng tác từ cảm hứng trên bờ sông Mã khi mục kích sinh hoạt của những người dân chài lưới.

Thời kỳ này Ban Hợp ca Thăng Long nổi tiếng đến nỗi bìa của giai phẩm xuân "Đời Mới" của nhà báo kiêm chính khách Trần Văn Ân có hình ban Thăng Long có hai cô Thái một cô Khánh (Thái Thanh, Thái Hằng, Khánh Ngọc) phải in thêm để có đủ số lượng bán.

Là linh hồn của Ban Thăng Long, những sáng tác của ông đã góp phần làm rạng rỡ những thành công vượt bậc. Như Sáng Rừng, như Ra Đi Khi Trời Vừa Sáng, như Tiếng Dân Chài, như Bài Ca Tuổi Trẻ,

Như Anh Đi Chiến Dịch, như Ly Rượu Mừng, ... Những bài hát đã thật quen thuộc đến trở thành một phần đời sống của những người dân ở miền Nam Việt Nam.

Nhưng một gia sản to lớn của nhạc sĩ để lại cho âm nhạc Việt Nam là trường ca "Hội Trùng Dương". Theo Phạm Thành cho biết thì thời gian sáng tác để hoàn tất là bốn năm ròng rã. Nhiều người đã xếp hạng "Hội Trùng Dương" ngang hàng với những "Trường Ca Sông Lô" của Văn Cao hay "Hòn Vọng Phu" của Lê Thương, những nỗi niềm và những khát vọng của dân tộc được thể hiện. Sáng tác trong thời gian đất nước bị chia đôi, ông muốn nói lên cái tâm tư Bắc Nam là một và những dòng sông rồi cũng xuôi về biển Mẹ. Sông Hồng, với thao thiết âm thanh Quan Họ. Sông Hương, với đồng vọng giọng hò mái chèo xứ thần kinh. Sông Cửu Long, với tiếng dân ca mộc mạc. Tất cả, trộn lẫn lại để thành tiếng hát đầy tình tự dân tộc và trong sáng. Thấp thoáng trong nốt nhạc, lời ca là sự lạc quan của những người tin tưởng vào tương lai của đất nước.

Năm 1967, ông nhận tổ chức và điều khiển phòng trà Đêm Mầu Hồng (cũng là tên của một ca khúc mà ông phổ nhạc từ thơ của Thanh Tâm Tuyền). Những sáng tác nổi danh của ông và sự trình diễn điêu luyện của Ban Hợp Ca Thăng Long đã biến phòng trà này một chỗ nổi tiếng nhất và là nơi tụ tập của những nghệ sĩ hàng đầu của đô thành Sài Gòn.

Trong nhạc Phạm Đình Chương, thi ca đóng một vai trò quan yếu. Hình như bắt nguồn từ sự đồng cảm với thi sĩ, nhạc đã thắp cánh cho thơ vút cao. Những vần thơ của Đinh Hùng, Hoàng Anh Tuấn, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Sa, Quang Dũng, Trần Dạ Từ, ... trước năm 1975 hay Du Tử Lê, Kim Tuấn, Thái Tú Hạp, ... sau năm 1975 ở hải ngoại đã thành những ca khúc có sức lôi cuốn mạnh mẽ và nói lên được tâm tư của thời đại. Thơ, với chất lãng mạn sẵn có, hợp cùng âm điệu của nhạc để thành những nhớ lại từ liên tưởng những cuộc tình, những phận người.. Để rồi có sự chia sẻ với suy nghĩ, với ngôn ngữ, với thanh âm, đã mở hướng đi xa đến với mọi hơn những cửa ngõ này, những chân trời kia...

Nhạc sĩ Vũ Thành đã có lần nhận xét rằng phổ thơ như Phạm đình Chương từ bài thơ "Tự Tình Dưới Hoa" của Đinh Hùng thành "Mộng Dưới Hoa" là việc hình thành một "tuyệt tác đáng phục". Nhạc sĩ khéo léo phổ toàn bộ bài thơ với một ngôn ngữ óng mượt trữ tình và kỹ thuật chuyển âm tuyệt diệu. Nhất là, chất lãng mạn được giữ nguyên nếu không nói là tăng thêm bội phần.

Một trường hợp khác, ông đã phổ thành công những bài thơ của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền. Nhiều nhạc sĩ nhận xét rằng phổ những bài thơ tự do, âm điệu phóng túng, với nhiều vần trắc, như thơ Thanh Tâm

Tuyền không phải là việc dễ dàng. Thế mà, với Dạ Tâm Khúc, với Bài Ngợi Ca Tình Yêu, với Đêm Mầu Hồng, cái ý thơ cảm được nhưng khó diễn tả bằng lời đã được truyền cảm trọn vẹn. Thơ, đi gần tới hơn đối tượng và bằng nhịp điệu lôi cuốn người nghe với nghệ thuật riêng của nhịp câu âm điệu. Không biết thành công này có phải bắt nguồn từ sự đồng cảm giữa thi sĩ và nhạc sĩ qua mối thâm giao lâu đời chăng?

Biến cố tháng tư năm 1975 khiến ông phải làm nhân chứng cho một cuộc đổi đời. Sống ở Sài Gòn những năm tháng nghệt thờ rồi sau cùng ông và gia đình vượt biển năm 1979 rồi sang định cư ở xứ người. Đời sống thúc bách của sinh kế không làm ông ngưng sáng tác.

Tâm sự một người lưu lạc chất ngất nỗi niềm khiến cho ông cảm thấy gần gũi với những vần thơ của thi sĩ Du Tử Lê.. Những bài thơ như "Khi tôi chết hãy mang tôi ra biển", "Đêm, nhớ trăng Sài Gòn", hay "Quê hương là người đó" được phổ nhạc trong sự chia sẻ ấy. Quê hương mới đây mà đã cách biệt ngàn trùng. Những không gian, thời gian đã xa mất hút nhưng sao còn gần gũi. Tâm sự chúng ta đôi khi khác nhau nhưng vẫn cùng mẫu số. Mẫu số của một thời đại lưu vong.

Có lẽ trong những nhà thơ, Du Tử Lê là người có duyên với các nhạc sĩ nhất cũng như thi sĩ Đinh Hùng thời trước. Gần một trăm bài thơ được phổ nhạc với rất nhiều ca khúc gần như "bất tử" phải là một hiện tượng trong đời sống văn học Việt Nam.

Nhà văn Mai Thảo đã viết về người bạn tâm giao của mình với dẫn chứng từ những tài năng âm nhạc khả tín:

"... Trên một tầm cao hơn, thuần túy nhạc lý và nhạc tính hơn, những điểm xuất sắc của cõi nhạc, nét nhạc Phạm Đình Chương cũng được những kiến thức có thẩm quyền hết lời

khen ngợi. Như một nhận xét tổng quát của nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi. Là đường nét của âm điệu (ligne melodique) cách thể hòa âm, tiết điệu và bố cục từ khúc, mặt nào ở Phạm Đình Chương cũng cao sang, điêu luyện và thuần phục. Cao và sang nhưng không khó không xa rất hợp rất gần với tâm hồn đại chúng. Như một phân tích tóm gọn của nhạc sĩ Lê trọng Nguyễn.

Là Phạm Đình Chương xử dụng ngũ cung tài giỏi, cấu trúc và kỹ thuật nhạc hiện đại, tiên tiến nhưng vẫn giữ được âm điệu, yếu tính (essence) và tâm hồn Việt Nam... "

Riêng tôi, qua hơn sáu chục ca khúc cho một khoảng hơn bốn mươi lăm năm sáng tác, tôi đã nhìn thấy rõ một vóc dáng nhạc sĩ lớn. Là người ngợi ca tình yêu, với những ca khúc đề đời : Mộng Dưới Hoa, Ngợi Ca Tình Yêu, Người Đi Qua Đời Tôi, Mâu Kỷ Niệm... Là người yêu quê hương, tin tưởng vào tương lai dân tộc, với Tiếng Dân Chài, với Được Mùa, với trường ca Hội Trùng Dương, ... Là người lưu lạc tha hương, nhớ về chốn cũ nhà xưa, với Mưa Saigon, Mưa Hà Nội, với Đêm, Nhớ Trăng Saigon, với Khi Tôi Chết Hãy Mang Tôi ra Biển, ... Là người nhạc sĩ yêu đời mang những bài ca tươi thắm với Sáng Rừng, với Trăng Rừng, với Ra Đi Khi Trời Vừa Sáng, ... Tất cả, thành một vóc dáng âm nhạc đa diện. Ở mặt nào, cũng là đặc sắc. Ở cõi nào, cũng là khai phá bước chân. Mỗi mỗi, là những hiện tượng nghệ thuật. , những dụng công tinh vi. Âm nhạc và đời sống có những bổ túc để thành một nhất quán cho sáng tác.

Dù nhạc sĩ đã qua đời vào năm 1991, nhưng tuổi thọ của những ca khúc hầu như bắt từ sẽ còn dài hơn rất nhiều 62 tuổi hưởng thọ. Đã có những chương trình hát và tưởng niệm cổ nhạc sĩ. Đã có những ca khúc được trình bày như một cách thể cảm tạ những công trình mà có người gọi là những bông hoa tô điểm cho đời.

Ngày trước, cụ Tiên Điền Nguyễn Du đã than thở rằng "bất tri tam bách dư niên hậu, thiên hạ thùy nhân khắp Tố Như". Bây giờ, với những cõi nhạc như Phạm Đình Chương, có lẽ đến vài thế kỷ sau vẫn còn đồng vọng những ca khúc như Hội Trùng Dương hay Mộng Dưới Hoa chăng? Có thể lắm chứ sao không? Đã gần nửa thế kỷ rồi mà lời nhạc vẫn xanh và bóng mát vẫn tỏa cùng trên quê hương mà âm điệu còn vang xa ra trên phần đất mà con dân Việt nam sinh sống trên toàn thế giới !!!

Nguyễn Mạnh Trinh